|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****TỈNH ĐỒNG NAI** |  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

|  |
| --- |
| **DANH MỤC I****Văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai năm 2024***(Kèm theo Quyết định số 324/QĐ-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)* |
| STT | **Tên loại văn bản** | **Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản** | **Tên gọi của văn bản** | **Lý do hết hiệu lực** | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
| **I. LĨNH VỰC TƯ PHÁP (01 Nghị quyết, 01 Quyết định)** |
| 1 | Nghị quyết | 23/2016/NQ-HĐND ngày 14/7/2016 | Quy định mức chi thực hiện công phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân; công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Bị thay thế bởi Nghị quyết số 34/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định mức chi thực hiện công phổ biến, giáo dục pháp luật; chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn Tỉnh Đồng Nai | 01/01/2024 |
| 2 | Quyết định | 31/2018/QĐ-UBND ngày 26/7/2018  | Ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Bị thay thế bởi Quyết định số 19/2024/QĐ-UBND ngày 03 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | 14/5/2024 |
| **II. LĨNH VỰC TÀI CHÍNH (02 Nghị quyết, 10 Quyết định)** |
| 1 | Nghị quyết | 19/2016/NQ-HĐND ngày 14/7/2016 | Phê duyệt chủ trương thu tiền bảo vệ đất, phát triển đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Bị bãi bỏ bởi Nghị quyết số 33/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai bãi bỏ các Nghị quyết quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành  | 21/12/2024 |
| 2 | Nghị quyết | 112/2018/NQ-HĐND ngày 06/7/2018 | Ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai | Bị thay thế bởi Nghị quyết 18/2024/NQ-HĐND ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công; thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản công và hàng hóa, dịch vụ đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai | 01/11/2024 |
| 3 | Quyết định |  61/2013/QĐ-UBND ngày 30/9/2013  | Ban hành Quy định về chế độ miễn, giảm thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với các dự án thực hiện xã hội hóa trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 31/2024/QĐ-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định mức miễn tiền thuê đất đối với các dự án thực hiện xã hội hóa sử dụng đất tại các đô thị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | 10/8/2024 |
| 4 | Quyết định | 56/2018/QĐ-UBND ngày 18/12/2018 | Ban hành Quy định về một số mức chi cụ thể và việc lập dự toán, sử dụng, quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 58/2023/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai bãi bỏ các Quyết định quy phạm pháp pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành | 07/01/2024 |
| 5 | Quyết định  | 08/2019/QĐ-UBND ngày 20/02/2019 |  Quy định tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Đồng Nai quản lý | Bị thay thế bởi Quyết định số 27/2024/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai | 01/7/2024 |
| 6 | Quyết định  | 20/2020/QĐ-UBND ngày 28/5/2020 | Bổ sung các phụ lục vào Điều 1 Quyết định số 08/2019/QĐ-UBND ngày 20/02/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Đồng Nai quản lý | Bị thay thế bởi Quyết định số 27/2024/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai | 01/7/2024 |
| 7 | Quyết định  | 34/2022/QĐ-UBND ngày 16/8/2022 |  Bổ sung các phụ lục vào Điều 1 Quyết định số 08/2019/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Đồng Nai quản lý  | Bị thay thế bởi Quyết định số 27/2024/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai | 01/7/2024 |
| 8 | Quyết định  | 62/2022/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 | Về việc quy định hệ số điều chỉnhgiá đất năm 2023 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Bị thay thế bởi Quyết định số 53/2023/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | 01/01/2024 |
| 9 | Quyết định  | 01/2023/QĐ-UBND ngày 19/01/2023 | Ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2023 | Bị thay thế bởi Quyết định 14/2024/QĐ-UBND ngày 05/3/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2024 | 18/3/2024 |
| 10 | Quyết định  | 12/2024/QĐ-UBND ngày 20/02/2024 | Bổ sung các phụ lục vào Điều 1 Quyết định số 08/2019/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Đồng Nai quản lý | Bị thay thế bởi Quyết định số 27/2024/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai | 01/7/2024 |
| 11 | Quyết định  | 21/2024/QĐ-UBND ngày 06/6/2024 | Ban hành tỷ lệ (%) chất lượng còn lại của nhà để tính lệ phí trước bạ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Bị thay thế bởi Quyết định 55/2024/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | 08/11/2024 |
| 12 | Quyết định | 31/2024/QĐ-UBND ngày 22/7/2024 | Ban hành Quy định mức miễn tiền thuê đất đối với các dự án thực hiện xã hội hóa sử dụng đất tại các đô thị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 38/2024/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai bãi bỏ Quyết định số 31/2024/QĐ-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định mức miễn tiền thuê đất đối với các dự án thực hiện xã hội hóa sử dụng đất tại các đô thị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | 01/10/2024 |
|  **III. LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG, CÔNG NGHIỆP (04 Quyết định)** |
| 1 | Quyết định | 38/2015/QĐ-UBND ngày 04/11/2015 | Ban hành Quy định xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Nhân dân, Nghệ nhân Ưu tú, Nghệ nhân, Thợ giỏi, Người có công đưa nghề về địa phương tỉnh Đồng Nai | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 29/2024/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai bãi bỏ các Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành | 08/7/2024 |
| 2 | Quyết định | 59/2015/QĐ-UBND ngày 30/12/2015 | Ban hành Quy định về xây dựng, thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch, đề án khuyến công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Bị thay thế bởi Quyết định số 56/2023/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định quy trình xây dựng chương trình, kế hoạch, đề án khuyến công và tổ chức thực hiện trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | 10/01/2024 |
| 3 | Quyết định | 20/2018/QĐ-UBND ngày 10/4/2018 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Nhân dân, Nghệ nhân Ưu tú, Nghệ nhân, Thợ giỏi, Người có công đưa nghề về địa phương tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 38/2015/QĐ-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 29/2024/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai bãi bỏ các Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành | 08/7/2024 |
| 4 | Quyết định |  17/2019/QĐ-UBND ngày 05/4/2019 | Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về xây dựng, thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch, đề án, khuyến công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 59/2015/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai | Bị thay thế bởi Quyết định số 56/2023/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định quy trình xây dựng chương trình, kế hoạch, đề án khuyến công và tổ chức thực hiện trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | 10/01/2024 |
| **IV. LĨNH VỰC NỘI VỤ (01 Nghị quyết, 04 Quyết định)** |
| 1 | Nghị quyết | 01/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 | Quy định số lượng, chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp (khu phố) trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Bị thay thế bởi Nghị quyết số 32/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Quy định chức danh, chế độ hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp (khu phố) và người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp (khu phố) trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | 01/01/2024 |
| 2 | Quyết định | 49/2015/QĐ-UBND ngày 15/12/2015 | Ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của Sở Nội vụ tỉnh Đồng Nai | Bị thay thế bởi Quyết định số 46/2024/QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ tỉnh Đồng Nai | 15/10/2024 |
| 3 | Quyết định | 38/2018/QĐ-UBND ngày 27/9/2018  | Ban hành Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Bị thay thế bởi Quyết định số 22/2024/QĐ-UBND ngày 06 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | 18/6/2024 |
| 4 | Quyết định | 42/2021/QĐ-UBND ngày 23/9/2021 | Ban hành Quy định về tổ chức bộ máy cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 29/2024/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai bãi bỏ các Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành | 08/7/2024 |
| 5 | Quyết định | 53/2021/QĐ-UBND ngày 26/11/2021 | Ban hành Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Bị thay thế bởi Quyết định số 79/2024/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | 27/12/2024 |
|  **V. LĨNH VỰC GIAO THÔNG VẬN TẢI (02 Quyết định)** |
| 1 | Quyết định | 32/2018/QĐ-UBND ngày 31/7/2018 | Ban hành Quy định giá cước vận chuyển hàng hóa bằng xe ô tô trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 58/2023/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai bãi bỏ các Quyết định quy phạm pháp pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành | 07/01/2024 |
| 2 | Quyết định | 15/2024/QĐ-UBND ngày 02/4/2024 | Về việc sửa đổi nội dung Bảng mức giá dịch vụ sử dụng đường bộ tại khoản 4 Điều 1 Quyết định số 16/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 4 năm 2021 và khoản 4 Điều 1 Quyết định số 19/2020/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai | Hết hiệu lực theo thời gian được quy định tại khoản 1 Điều 2 Quyết định số 15/2024/QĐ-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc sửa đổi nội dung Bảng mức giá dịch vụ sử dụng đường bộ tại khoản 4 Điều 1 Quyết định số 16/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 4 năm 2021 và khoản 4 Điều 1 Quyết định số 19/2020/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai | 30/6/2024 |
| **VI. LĨNH VỰC LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI (06 Nghị quyết, 03 Quyết định)** |
| 1 | Nghị quyết | 146/2009/NQ-HĐND ngày 16/7/2009 | Về việc quy định trách nhiệm đóng góp chi phí chữa trị, cai nghiện và chế độ hỗ trợ tiền ăn đối với người bán dâm, người nghiện ma túy tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại các Trung tâm Giáo dục Lao động Xã hội công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Bị bãi bỏ bởi Nghị quyết số 33/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai bãi bỏ các Nghị quyết quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành  | 21/12/2024 |
| 2 | Nghị quyết | 117/2018/NQ-HĐND ngày 06/7/2018 | Quy định mức hỗ trợ đối với các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2018 - 2020 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Bị bãi bỏ bởi Nghị quyết số 33/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai bãi bỏ các Nghị quyết quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành  | 21/12/2024 |
| 3 | Nghị quyết | 118/2018/NQ-HĐND ngày 06/7/2018 | Về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều của tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2018 - 2020 | Bị bãi bỏ bởi Nghị quyết số 33/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai bãi bỏ các Nghị quyết quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành  | 21/12/2024 |
| 4 | Nghị quyết | 187/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 | Quy định chế độ hỗ trợ đối với đối tượng thuộc hộ nghèo không còn thành viên nào có khả năng lao động trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2020 | Bị bãi bỏ bởi Nghị quyết số 33/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai bãi bỏ các Nghị quyết quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành  | 21/12/2024 |
| 5 | Nghị quyết | 188/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 | Quy định chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2020 | Bị bãi bỏ bởi Nghị quyết số 33/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai bãi bỏ các Nghị quyết quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành  | 21/12/2024 |
| 6 | Nghị quyết | 36/2020/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 | Kéo dài thời gian thưc̣ hiêṇ các Nghi ̣ quyết của Hộị đồng nhân dân tỉnh thuộc lĩnh vưc̣ giảm nghèo giai đoaṇ 2016 - 2020 | Bị bãi bỏ bởi Nghị quyết số 33/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai bãi bỏ các Nghị quyết quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành  | 21/12/2024 |
| 7 | Quyết định | 17/2013/QĐ-UBND ngày 14/3/2013 | Quy định mức hỗ trợ đối với người sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú; mức đóng góp và hỗ trợ đối với người sau cai nghiện ma túy áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại Trung tâm | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 29/2024/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai bãi bỏ các Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành | 08/7/2024 |
| 8 | Quyết định | 07/2016/QĐ-UBND ngày 04/02/2016 | Ban hành Quy định quản lý tạm trú tại các doanh nghiệp đối với lao động nước ngoài làm việc tại các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 58/2023/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai bãi bỏ các Quyết định quy phạm pháp pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành | 07/01/2024 |
| 9 | Quyết định | 36/2016/QĐ-UBND ngày 13/6/2016 | Về việc phê duyệt định mức chi phí đào tạo nghề trình độ sơ cấp và đào tạo thường xuyên đối với người khuyết tật trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016 - 2020 | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 29/2024/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai bãi bỏ các Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành | 08/7/2024 |
| **VII. LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN (01 Nghị quyết, 02 Quyết định)** |
| 1 | Nghị quyết  | 148/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014 | Về mức ưu đãi và hỗ trợ cho các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2015 - 2020 | Bị bãi bỏ bởi Nghị quyết số 33/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai bãi bỏ các Nghị quyết quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành  | 21/12/2024 |
| 2 | Quyết định | 74/2008/QĐ-UBND ngày 31/10/2008 | Về việc phê duyệt Đề án nông thôn mới tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2008 – 2010 và tầm nhìn đến năm 2015 | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 29/2024/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai bãi bỏ các Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành | 08/7/2024 |
| 3 | Quyết định | 09/2023/QĐ-UBND ngày 28/3/2023 | Về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh Đồng Nai đến năm 2025 | Bị thay thế bởi Quyết định số 57/2024/QĐ-UBND ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh Đồng Nai đến năm 2025 | 10/11/2024 |
| **VIII. LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ (05 Quyết định)** |
| 1 | Quyết định | 04/2006/QĐ-UBND ngày 03/02/2006 | Quy định đánh giá nghiệm thu đề tài khoa học xã hội và nhân văn cấp tỉnh | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 29/2024/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai bãi bỏ các Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành | 08/7/2024 |
| 2 | Quyết định |  47/2011/QĐ-UBND ngày 27/7/2011  | Ban hành Quy định tiêu chí lựa chọn và chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào Trung tâm ứng dụng Công nghệ sinh học tỉnh Đồng Nai | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 58/2023/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai bãi bỏ các Quyết định quy phạm pháp pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành | 07/01/2024 |
| 3 | Quyết định |  31/2013/QĐ-UBND ngày 24/5/2013  | Về việc sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 12 và Điều 19 Quy định tiêu chí lựa chọn và chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào Trung tâm Ứng dụng Công nghệ sinh học tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 47/2011/QĐ-UBND ngày 27 tháng 7 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 58/2023/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai bãi bỏ các Quyết định quy phạm pháp pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành | 07/01/2024 |
| 4 | Quyết định | 59/2021/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 | Ban hành Quy định Quản lý hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 49/2024/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh bãi bỏ các Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai | 22/10/2024 |
| 5 | Quyết định | 01/2024/QĐ-UBND ngày 05/01/2024 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định Quản lý hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 59/2021/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 49/2024/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai bãi bỏ các Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai | 22/10/2024 |
| **IX. LĨNH VỰC Y TẾ (01 Nghị quyết, 01 Quyết định)** |
| 1 | Nghị quyết  | 185/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 | Quy định mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Bị thay thế bởi Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐND ngày 19 tháng 01 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | 29/01/2024 |
| 2 | Quyết định  | 45/2023/QĐ-UBND ngày 26/10/2023 | Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc thiết bị chuyên dùng đặc thù thuộc lĩnh vực y tế cho các cơ sở y tế thuộc ngành y tế tỉnh Đồng Nai quản lý | Bị thay thế bởi Quyết định số 27/2024/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng (chủng loại, số lượng) của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai | 01/7/2024 |
| **X. LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO (08 Nghị quyết, 01 Quyết định)** |
| 1 | Nghị quyết | 99/2013/NQ-HĐND ngày 06/12/2013 | Về Đề án “Sữa học đường” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2014 – 2020 | Bị bãi bỏ bởi Nghị quyết số 33/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai bãi bỏ các Nghị quyết quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành  | 21/12/2024 |
| 2 | Nghị quyết | 147/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014  | Về phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2015 - 2020 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Bị bãi bỏ bởi Nghị quyết số 33/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai bãi bỏ các Nghị quyết quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành  | 21/12/2024 |
| 3 | Nghị quyết  | 18/2016/NQ-HĐND ngày 14/7/2016 |  Quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc tỉnh trực tiếp quản lý từ năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021 | Bị thay thế bởi Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên từ năm học 2024-2025; tiêu chí xác định địa bàn không đủ trường tiểu học công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | 27/7/2024 |
| 4 | Nghị quyết | 101/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017  | Quy định việc hỗ trợ trang bị cơ sở vật chất cho các nhóm trẻ tư thục ở khu vực có nhiều công nhân lao động trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2020 | Bị bãi bỏ bởi Nghị quyết số 33/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai bãi bỏ các Nghị quyết quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành  | 21/12/2024 |
| 5 | Nghị quyết | 33/2020/NQ-HĐND ngày 04/12/2020  | Kéo dài thời gian thực hiện Nghị quyết số 99/2013/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Đề án sữa học đường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2014 – 2020 | Bị bãi bỏ bởi Nghị quyết số 33/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai bãi bỏ các Nghị quyết quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành  | 21/12/2024 |
| 6 | Nghị quyết  | 06/2021/NQ-HĐND ngày 30/7/2021  | Kéo dài thời gian thực hiện Nghị quyết số 18/2016/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, đại học công lập thuộc tỉnh quản lý từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021 | Bị thay thế bởi Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên từ năm học 2024-2025; tiêu chí xác định địa bàn không đủ trường tiểu học công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | 27/7/2024 |
| 7 | Nghị quyết | 15/2021/NQ-HĐND ngày 29/10/2021 | Về việc hỗ trợ học phí học kỳ I năm học 2021 - 2022 đối với trẻ em, học sinh, học viên và các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đồng Nai do dịch bệnh Covid19 | Bị bãi bỏ bởi Nghị quyết số 33/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai bãi bỏ các Nghị quyết quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành  | 21/12/2024 |
| 8 | Nghị quyết |  20/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 | Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kéo dài thời gian thực hiện Nghị quyết số 18/2016/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc tỉnh trực tiếp quản lý từ năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021 | Bị thay thế bởi Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên từ năm học 2024-2025; tiêu chí xác định địa bàn không đủ trường tiểu học công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | 27/7/2024 |
| 9 | Quyết định  | 26/2022/QĐ-UBND ngày 15/6/2022 |  Về việc ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo tỉnh Đồng Nai | Bị thay thế bởi Quyết định số 27/2024/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng (chủng loại, số lượng) của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai | 01/7/2024 |
| **XI. LĨNH VỰC VĂN HÓA - THỂ THAO VÀ DU LỊCH (01 Nghị quyết)** |
| 1 | Nghị quyết | 98/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 | Quy định về phí tham quan danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Bị thay thế bởi Nghị quyết số 29/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định phí thăm quan danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | 21/12/2024 |
| **XII. LĨNH VỰC XÂY DỰNG (11 Quyết định)** |
| 1 | Quyết định | 25/2011/QĐ-UBND ngày 08/4/2011 | Về việc miễn phí xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 29/2024/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai bãi bỏ các Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành | 08/7/2024 |
| 2 | Quyết định | 57/2014/QĐ-UBND ngày 20/11/2014  | Ban hành đơn giá xây dựng nhà ở để bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất, để bán nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước cho người đang thuê, để định giá trong các vụ án của tòa án, thi hành án và định giá trong các nghiệp vụ kinh tế khác trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Bị thay thế bởi Quyết định số 20/2024/QĐ-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi thu hồi đất; ban nhà thuộc sở hữu nhà nước cho người đang thuê trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | 17/5/2024 |
| 3 | Quyết định | 09/2015/QĐ-UBND ngày 29/5/2015 | Về việc bổ sung Phụ lục đơn giá xây dựng nhà ở chung cư và biệt thự tại Điều 1 Quyết định số 57/2014/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2014 Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai | Bị thay thế bởi Quyết định số 20/2024/QĐ-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi thu hồi đất; ban nhà thuộc sở hữu nhà nước cho người đang thuê trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | 17/5/2024 |
| 4 | Quyết định | 31/2016/QĐ-UBND ngày 17/5/2016 | Về việc bổ sung nội dung tính lệ phí trước bạ nhà vào Điều 1 Quyết định số 57/2014/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2014 Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai | Bị thay thế bởi Quyết định số 20/2024/QĐ-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi thu hồi đất; ban nhà thuộc sở hữu nhà nước cho người đang thuê trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | 17/5/2024 |
| 5 | Quyết định | 69/2016/QĐ-UBND ngày 24/11/2016 | Quy định giá trần để bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở xã hội do hộ gia đình, cá nhân xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Bị thay thế bởi Quyết định số 68/2024/QĐ-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định khung giá thuê nhà ở xã hội, nhà lưu trú công nhân và khung giá dịch vụ quản lý vận hành nhà chung cư trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | 20/11/2024 |
| 6 | Quyết định | 72/2016/QĐ-UBND ngày 28/11/2016 | Ban hành quy định về tiêu chí và trình tự, thủ tục mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 29/2024/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai bãi bỏ các Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành | 08/7/2024 |
| 7 | Quyết định | 11/2017/QĐ-UBND ngày 15/3/2017 | Ban hành Quy định lập, thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện hồ sơ quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Bị thay thế bởi Quyết định số 59/2023/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai nan hành Quy định về lập, thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | 10/01/2024 |
| 8 | Quyết định | 09/2019/QĐ-UBND ngày 11/3/2019 | Sửa đổi một số phụ lục đơn giá xây dựng nhà ở để bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất, để bán nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước cho người đang thuê, để định giá trong các vụ án của tòa án, thi hành án và định giá trong các nghiệp vụ kinh tế khác trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 57/2014/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2014 | Bị thay thế bởi Quyết định số 20/2024/QĐ-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi thu hồi đất; ban nhà thuộc sở hữu nhà nước cho người đang thuê trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | 17/5/2024 |
| 9 | Quyết định | 62/2020/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 | Về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định lập, thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện hồ sơ quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh kèm theo Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai | Bị thay thế bởi Quyết định số 59/2023/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai nan hành Quy định về lập, thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | 10/01/2024 |
| 10 | Quyết định  | 20/2024/QĐ-UBND ngày 06/5/2024 | Ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi thu hồi đất; bán nhà thuộc sở hữu nhà nước cho người đang thuê trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Bị thay thế bởi Quyết định 59/2024/QĐ-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi thu hồi đất; bán nhà ở cũ thuộc tài sản công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | 05/11/2024 |
| 11 | Quyết định | 21/2008/QĐ-UBND ngày 19/3/2008 | Ban hành quy định về quản lý và sử dụng nhà ở công vụ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 29/2024/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai bãi bỏ các Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành | 08/7/2024 |
| **XIII. LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG (08 Nghị quyết, 11 Quyết định)** |
| 1 | Nghị quyết | 68/2017/NQ-HĐND ngày 07/7/2017  | Quy định mức thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Bị thay thế bởi Nghị quyết số 23/2023/NQ-HĐND ngày 8 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Quy định mức thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | 01/01/2024 |
| 2 | Nghị quyết | 114/2018/NQ-HĐND ngày 06/7/2018 | Quy định về phân cấp nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Bị thay thế bởi Nghị quyết 22/2023/NQ-HĐND ngày 8 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Quy định về phân cấp nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | 01/01/2024 |
| 3 | Nghị quyết | 09/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 | Quy định lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Bị thay thế bởi Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐND ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử hữu tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | 09/12/2024 |
| 4 | Nghị quyết | 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 | Quy định phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Bị thay thế bởi Nghị quyết số 22/2024/NQ-HĐND ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | 09/12/2024 |
| 5 | Nghị quyết | 14/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 | Quy định phí đăng ký giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Bị thay thế bởi Nghị quyết số 23/2024/NQ-HĐND ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Quy định phí đăng ký giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | 09/12/2024 |
| 6 | Nghị quyết | 15/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 | Quy định phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Đồng Nai  | Bị thay thế bởi Nghị quyết số 24/2024/NQ-HĐND ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định khai thác và sử dụng tài liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | 09/12/2024 |
| 7 | Nghị quyết | 06/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022  | Sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 1 Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Bị thay thế bởi Nghị quyết số 22/2024/NQ-HĐND ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | 09/12/2024 |
| 8 | Nghị quyết | 06/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023  | Quy định mức chi đối với một số nội dung chi cho công tác tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Bị bãi bỏ bởi Nghị quyết số 33/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai bãi bỏ các Nghị quyết quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành  | 21/12/2024 |
| 9 | Quyết định | 4798/2003/QĐ.UBT ngày 15/12/2003 | Về phương án thu phí vệ sịnh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Bị thay thế bởi Quyết định số 03/2024/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành giá dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt từ hộ gia đình, cơ quan, tổ chức, cơ sở kinh doanh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | 25/01/2024 |
| 10 | Quyết định | 08/2009/QĐ-UBND ngày 27/02/2009 | Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 4798/2003/QĐ.UBT ngày 15 tháng 12 năm 2003 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phương án thu phí vệ sịnh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Bị thay thế bởi Quyết định số 03/2024/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành giá dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt từ hộ gia đình, cơ quan, tổ chức, cơ sở kinh doanh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | 25/01/2024 |
| 11 | Quyết định | 58/2011/QĐ-UBND ngày 16/9/2011 | Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 08/2009/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 4798/2003/QĐ.UBT ngày 15 tháng 12 năm 2003 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phương án thu phí vệ sịnh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Bị thay thế bởi Quyết định số 03/2024/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành giá dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt từ hộ gia đình, cơ quan, tổ chức, cơ sở kinh doanh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | 25/01/2024 |
| 12 | Quyết định | 01/2012/QĐ-UBND ngày 05/01/2012 | Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Đồng Nai | Bị thay thế bởi Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Đồng Nai | 01/5/2024 |
| 13 | Quyết định | 75/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 | Sửa đổi Quyết định số 58/2011/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 08/2009/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 4798/2003/QĐ.UBT ngày 15 tháng 12 năm 2003 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phương án thu phí vệ sịnh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Bị thay thế bởi Quyết định số 03/2024/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành giá dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt từ hộ gia đình, cơ quan, tổ chức, cơ sở kinh doanh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | 25/01/2024 |
| 14 | Quyết định | 21/2016/QĐ-UBND ngày 30/3/2016 | Ban hành Quy định về trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất do Công ty TNHH Một thành viên Tổng công ty Cao su Đồng Nai quản lý, sử dụng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 58/2024/QĐ-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | 05/11/2024 |
| 4 | Quyết định | 24/2016/QĐ-UBND ngày 20/4/2016 | Ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai | Bị thay thế bởi Quyết định số 55/2023/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai Ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai | 15/01/2024 |
| 15 | Quyết định  | 10/2018/QĐ-UBND ngày 22/02/2018 |  Ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 58/2024/QĐ-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | 05/11/2024 |
| 16 | Quyết định  | 18/2018/QĐ-UBND ngày 26/3/2018  | Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 58/2023/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai bãi bỏ các Quyết định quy phạm pháp pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành | 07/01/2024 |
| 17 | Quyết định  | 41/2019/QĐ-UBND ngày 16/10/2019  | Ban hành Quy định về việc phối hợp thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 58/2024/QĐ-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | 05/11/2024 |
| 18 | Quyết định  | 35/2022/QĐ-UBND ngày 29/8/2022 | Quy định tách thửa đất, hợp thửa đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 63/2024/QĐ-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai Quy định cụ thể điều kiện, diện tích tối thiểu tách thửa đất, hợp thửa đất đối vói từng loại đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | 05/11/2024 |
| **XIV. LĨNH VỰC AN NINH - QUỐC PHÒNG (04 Nghị quyết, 03 Quyết định)** |
| 1 | Nghị quyết | 130/2009/NQ-HĐND ngày 09/4/2009 | Về mức phụ cấp đối với Bảo vệ dân phố trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Bị bãi bỏ bởi Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND ngày 18 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định về tiêu chí thành lập, số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức chi hỗ trợ, bồi dưỡng; trang phục, phương tiện, thiết bị đối với Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | 01/7/2024 |
| 2 | Nghị quyết | 184/2010/NQ-HĐND ngày 26/10/2010 | Về số lượng và chế độ chính sách cho Đội Dân phòng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Bị bãi bỏ bởi Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND ngày 18 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định về tiêu chí thành lập, số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức chi hỗ trợ, bồi dưỡng; trang phục, phương tiện, thiết bị đối với Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | 01/7/2024 |
| 3 | Nghị quyết | 50/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016  | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 130/2009/NQ-HĐND ngày 09 tháng 4 năm 2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh về mức phụ cấp đối với Bảo vệ dân phố trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và Nghị quyết số 184/2010/NQ-HĐND ngày 26 tháng 10 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh về số lượng và chế độ chính sách cho Đội Dân phòng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Bị bãi bỏ bởi Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND ngày 18 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định về tiêu chí thành lập, số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức chi hỗ trợ, bồi dưỡng; trang phục, phương tiện, thiết bị đối với Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | 01/7/2024 |
| 4 | Nghị quyết | 16/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 | Quy định số lượng, mức phụ cấp, chế độ hỗ trợ đối với Công an xã bán chuyên trách trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Bị bãi bỏ bởi Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND ngày 18 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định về tiêu chí thành lập, số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức chi hỗ trợ, bồi dưỡng; trang phục, phương tiện, thiết bị đối với Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | 31/10/2024 |
| 5 | Quyết định | 03/2006/QĐ-UBND ngày 26/01/2006  | Về việc Qui định giá trị ngày công lao động và định mức chi trả trợ cấp cho cán bộ, chiến sĩ dân quân tự vệ trong thời gian làm nhiệm vụ và luân phiên thường trực tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 29/2024/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai bãi bỏ các Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành | 08/7/2024 |
| 6 | Quyết định | 13/2007/QĐ-UBND ngày 13/02/2007 | Ban hành Quy chế giao ban, báo cáo, kiểm tra, sơ kết, tổng kết công tác quốc phòng, dân quân tự vệ, giáo dục quốc phòng | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 29/2024/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai bãi bỏ các Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành | 08/7/2024 |
| 7 | Quyết định | 50/2007/QĐ-UBND ngày 13/8/2007 | Ban hành quy định thực hiện chế độ chính sách đối với lực lượng dân quân tự vệ | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 29/2024/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai bãi bỏ các Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành | 08/7/2024 |
| **XV. LĨNH VỰC TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN (03 Quyết định)** |
| 1 | Quyết định | 11/2016/QĐ-UBND ngày 08/3/2016  | Ban hành Quy định về kinh phí phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Đồng Nai nhiệm kỳ 2016 – 2021 | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 29/2024/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai bãi bỏ các Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành | 08/7/2024 |
| 2 | Quyết định | 14/2016/QĐ-UBND ngày 17/3/2016 | Bổ sung, điều chỉnh một số nội dung, mức chi phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Đồng Nai nhiệm kỳ 2016 – 2021 tại Quy định kèm theo Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 29/2024/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai bãi bỏ các Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành | 08/7/2024 |
| 3 | Quyết định | 57/2016/QĐ-UBND ngày 17/10/2016 | Về việc ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai nhiệm kỳ 2016 - 2021 | Bị thay thế bởi Quyết định số 05/2024/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai nhiệm kỳ 2021 - 2026 | 01/02/2024 |
| **XVI. LĨNH VỰC KINH TẾ - XÃ HỘI (01 Nghị quyết, 02 Quyết định)** |
| 1 | Nghị quyết | 179/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015  | Về mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh tỉnh Đồng Nai 5 năm 2016 - 2020 | Bị bãi bỏ bởi Nghị quyết số 33/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai bãi bỏ các Nghị quyết quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành  | 21/12/2024 |
| 2 | Quyết định | 12/2006/QĐ-UBND ngày 22/02/2006  | Về việc triển khai thực hiện đề án phát triển nguồn nhân lực phục vụ kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2006-2010 và tầm nhìn đến năm 2020 | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 29/2024/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai bãi bỏ các Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành | 08/7/2024 |
| 3 | Quyết định | 40/2006/QĐ-UBND ngày 19/5/2006 | Về việc phê duyệt kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện “Xây dựng dự án portal phục vụ cho đề án phát triển nguồn nhân lực phục vụ kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2006-2010 và tầm nhìn đến năm 2020” | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 29/2024/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai bãi bỏ các Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành | 08/7/2024 |
| **XVII. LĨNH VỰC DÂN TỘC (01 Quyết định)** |
|   | Quyết định | 09/2022/QĐ-UBND ngày 28/01/2022 | Quy định vùng tạo nguồn cán bộ cho các dân tộc thuộc diện tuyển sinh vào các Trường phổ thông Dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 29/2024/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai bãi bỏ các Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành | 08/7/2024 |
| **XVIII. LĨNH VỰC THANH TRA (01 Quyết định)** |
| 1 | Quyết định | 21/2022/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 | Ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Thanh tra tỉnh Đồng Nai | Bị thay thế bởi Quyết định số 30/2024/QĐ-UBDN ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai Ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Đồng Nai | 01/8/2024 |
| **XIX. LĨNH VỰC KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ (03 Nghị quyết)** |
| 1 | Nghị quyết | 83/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017  | Về kế hoạch đầu tư công trung hạn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016 - 2020 | Bị bãi bỏ bởi Nghị quyết số 33/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai bãi bỏ các Nghị quyết quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành  | 21/12/2024 |
| 2 | Nghị quyết | 07/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 | Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Bị bãi bỏ bởi Nghị quyết số 33/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai bãi bỏ các Nghị quyết quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành  | 21/12/2024 |
| 3 | Nghị quyết | 26/2020/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 | Quy định lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Bị thay thế bởi Nghị quyết số 14/2024/NQ-HĐND ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | 25/10/2024 |
| **XX. LĨNH VỰC THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG (02 Quyết định)** |
| 1 | Quyết định | 10/2017/QĐ-UBND ngày 10/3/2017  |  Ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Đồng Nai | Bị thay thế bởi Quyết định số 51/2023/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai Ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Đồng Nai | 05/01/2024 |
| 2 | Quyết định | 48/2020/QĐ-UBND ngày 22/10/2020 | Sửa đổi khoản 2 Điều 4 Quy định về tổ chức và hoạt động của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai | Bị thay thế bởi Quyết định số 51/2023/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai Ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Đồng Nai | 05/01/2024 |
| **XXI. LĨNH VỰC NGOẠI VỤ (02 Quyết định)** |
| 1 | Quyết định |  50/2017/QĐ-UBND ngày 29/12/2017  | Ban hành Quy chế về xét, cho phép sử dụng thẻ đi lại của doanh nhân APEC thuộc tỉnh Đồng Nai | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 58/2023/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai bãi bỏ các Quyết định quy phạm pháp pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành | 07/01/2024 |
| 2 | Quyết định | 63/2020/QĐ-UBND ngày 31/12/2020  | Sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế về xét, cho phép sử dụng thẻ đi lại của doanh nhân thuộc APEC Tỉnh Đồng Nai ban hành đính kèm theo Quyết định số 50/2017/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai. | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 58/2023/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai bãi bỏ các Quyết định quy phạm pháp pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành | 07/01/2024 |
| **Tổng số: 106 văn bản hết hiệu lực toàn bộ, trong đó gồm 37 Nghị quyết, 69 Quyết định**  |